



quán sù

全速

adverb / noun · full speed

Example Sentences

qì chē quán sù xiàng qián chōng qù
汽车全速向前冲去。

The car rushed forward at full speed.

tā quán sù bēn pǎo zhōng yú gǎn shàng le huǒ chē
他全速奔跑，终于赶上了火车。

He ran at full speed and finally caught the train.

Trace each character, then write the word on your own.

全	全	全	全	全	全	全	全	全		
速	速	速	速	速	速	速	速	速	速	速
速	速									